

PHỤ LỤC

**Nội dung thực hiện tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh**
(Kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Châu Thành)

1. Thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (Xây dựng văn bản chỉ đạo; Công tác thể chế; Rà soát danh sách cán bộ đầu mối)

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Kế hoạch Tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	20/02/2024	Kế hoạch Tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024	
2	Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Phòng Nội vụ	Trước 28/02/2024	Kế hoạch kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra được ban hành	

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
3	Kế hoạch Phát động thi đua trong thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Quý I năm 2024	Kế hoạch Phát động thi đua được ban hành hoặc lồng ghép cùng Kế hoạch phát động thi đua của ngành, địa phương	Thi đua nội bộ của đơn vị, huyện
4	Rà soát, trình công bố danh sách cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp huyện)	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	02 lần/năm	Quyết định công bố danh sách cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC	

2. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Cập nhật, công khai các Quyết định đã công bố Danh mục TTHC đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện, trung tâm VH-TT&TT huyện	Thường xuyên	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử huyện; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện	Trong thời gian 01 ngày sau khi Sở, ngành đã thực hiện địa phương hóa (Đồng bộ từ CSDLQG về TTHC theo hướng dẫn của VPCP)
2	Phối hợp thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.	Các phòng, ban ngành chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan			Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

3. Tiếp tục triển khai thực hiện việc đổi mới cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
1	1	Công khai Quyết định, TTHC thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Kết quả cấp huyện (<i>thông qua việc niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Kiosk tra cứu thông tin và hướng dẫn TTHC)</i>)	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Công khai TTHC theo từng lĩnh vực	Nội dung chi tiết thủ tục hành chính được xuất/đồng bộ từ Cổng DVC quốc gia (bao gồm mẫu đơn, tờ khai, ...)
2	2	Công khai Quyết định, TTHC thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Kết quả cấp xã (<i>thông qua việc niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Kiosk tra cứu thông tin và hướng dẫn TTHC)</i>)	UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Công khai TTHC theo từng lĩnh vực	Nội dung chi tiết thủ tục hành chính được xuất/đồng bộ từ Cổng DVC quốc gia (bao gồm mẫu đơn, tờ khai, ...)

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
3	3	Công khai Quyết định, TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt (<i>thông qua việc niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Kiosk tra cứu thông tin và hướng dẫn TTHC)</i>)	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Ngay sau khi có quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Công khai TTHC theo từng lĩnh vực	Nội dung chi tiết thủ tục hành chính được xuất/ đồng bộ từ Cổng DVC quốc gia (bao gồm mẫu đơn, tờ khai, ...)
4	4	Công bố, công khai số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo việc niêm yết, công khai TTHC theo quy định pháp luật (hàng quý)	Trực tiếp tại Bộ phận một cửa các cấp và Trên Cổng DVC tỉnh
5	5	Công khai tại trụ sở và trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện: họ, tên, chức danh, số điện thoại của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ phận Một cửa; họ, tên, chức danh, lĩnh vực công tác, số điện thoại của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Danh sách được công khai	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
6	6	Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn.	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên (Trước 01 ngày của hồ sơ đến hạn trả kết quả).	Thư xin lỗi	Số lượng hồ sơ trễ hạn được thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
7	7	Xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn.	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Các hình thức xử lý theo quy định	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú	
		Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
8	1	<p>Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại cấp huyện.</p> <ol style="list-style-type: none"> Thuê trụ sở (trường hợp trụ sở không đảm bảo); Hướng dẫn, hỗ trợ trong thực hiện TTHC (gồm cả hỗ trợ thực hiện TTHC trên môi trường điện tử); Tiếp nhận hồ sơ TTHC (theo cả hình thức điện tử, giấy); Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; Luân chuyển hồ sơ giải quyết TTHC (theo cả hình thức điện tử, giấy); Nhận, trả kết quả giải quyết TTHC (giấy, điện tử); Thực hiện các dịch vụ phụ trợ cho việc giải quyết TTHC (photo, scan...) 	Văn phòng HĐND và UBND huyện và các ngành có liên quan	Bưu điện huyện	Quý I năm 2024	Quyết định phê duyệt của UBND huyện (đổi với Kế hoạch, phương án, đề án) hoặc theo phân cấp	Hình thức thuê dịch vụ: Đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
9	2	Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại cấp huyện.	Các ngành chuyên môn cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024	Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ	
10	3	Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã.	UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024	Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ	
11	4	Lập danh sách và cử cán bộ, công chức, viên chức đến tiếp nhận hồ sơ, số hóa, luân chuyển, xử lý tại Bộ phận một cửa các cấp đảm bảo theo yêu cầu tại Điều 11 của Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Trong đó ưu tiên cử cán bộ, công chức, viên chức được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý.	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Định kỳ/đợt xuất	Quyết định công bố	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
12	5	Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa thay thế quy chế trước đó. Trong đó phải gắn trách nhiệm cụ thể cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể “Tiếp nhận, số hóa, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định; cập nhật hồ sơ đã tiếp nhận vào phần mềm quản lý và cấp mã số hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân”	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Tháng 02 năm 2024	Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa	
13	6	Rà soát, bố trí Bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp (trường hợp bay màu, xuống cấp)	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Tháng 02 năm 2024	Bộ nhận diện thương hiệu được thay thế	Theo hướng dẫn tại Văn bản số 388/UBND-TH ngày 21/4/2022

4. Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; Thanh toán trực tuyến; thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do bộ, ngành quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa					
1	100% hồ sơ thủ tục hành chính của đơn vị và địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (bao gồm cả các hồ sơ tiếp nhận ngoài trụ sở của Bộ phận một cửa theo khoản 5 Điều 14 Nghị định 61/2018/NĐ-CP)	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống	
2	Thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ theo danh mục đã được công bố và lưu vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC tỉnh và đồng bộ với Cổng DVC quốc gia	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Thành phần hồ sơ được số hóa (có ký số)	
3	100% đơn vị có chức năng thực hiện chứng thực điện tử triển khai	Phòng tư pháp và UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Quý II/2024	Kết quả chứng thực điện tử	

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
4	100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC sử dụng lại các kết quả điện tử đã được cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước đó và bản chứng thực điện tử để tiếp nhận hồ sơ.	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	
II	Thanh toán trực tuyến					
5	100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC có quy định phí, lệ phí	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Triển khai thanh toán trực tuyến	

5. Rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVCQG

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Cung cấp danh mục thủ tục hành chính trên môi trường điện tử						
1	1	Phối hợp với các Sở ngành tỉnh rà soát, trình công bố nhóm thủ tục hành chính, thủ tục hành chính để thực hiện trên môi trường điện tử (<i>danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn phần, dịch vụ công trực tuyến một phần</i>).	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP; Quyết định 31/2021/QĐ-TTg
2	2	Phối hợp với các Sở ngành tỉnh rà soát, cập nhật thông tin thủ tục hành chính phải nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (giao diện người dùng khi nộp hồ sơ)	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Trước 30/3/2024	Thông tin thủ tục hành chính được rà soát, cập nhật	
3	3	Phối hợp với các Sở ngành tỉnh rà soát, trình công bố danh mục thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
II	Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử						
4	1	Phối hợp với Công an các cấp hỗ trợ tạo, kích hoạt tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an (VNeID) cung cấp để đăng ký, đăng nhập thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích khác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia Theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ.	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Công an huyện	Thường xuyên	Tài khoản tài khoản định danh điện tử VneID được tạo và kích hoạt	
5	2	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết	
6	3	Phấn đấu 100% đơn vị xây dựng biểu mẫu (mẫu đơn, tờ khai) điện tử. <i>Ưu tiên: Chọn thủ tục hành chính có tăng suất phát sinh từ cao đến thấp.</i>	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị có liên quan	Trước ngày 30 tháng 4 năm 2024	Biểu mẫu điện tử được xây dựng	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
7	4	100% quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị thực hiện trên cổng DVC tỉnh (cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ quan tham gia ý kiến...)	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	Toàn bộ quy trình thực hiện trên cổng DVC tỉnh (tiếp nhận, giải quyết, lấy ý kiến, ...)	Các trạng thái hồ sơ phải được cập nhật đúng và đầy đủ theo đúng quy định

6. Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức qua Văn bản, Điện thoại	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Phản ánh, kiến nghị	
2	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận	Phản ánh, kiến nghị được trả lời	100% PAKN phải được (tiếp nhận/cập nhật) trên Cổng DVC quốc gia.
3	100% kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được công khai	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Ngay sau khi có kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị	Phản ánh, kiến nghị được công khai	Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận

7. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hàng tuần công khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các đơn vị có liên quan	Hàng tuần	Văn bản công khai	Công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, các phương tiện thông tin đại chúng.
2	Theo dõi Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng được cải thiện	Chỉ đạo cán bộ đầu mối KSTTHC tại cơ quan, đơn vị rà soát, thống kê, báo cáo và đánh giá tại cuộc họp giao ban hàng tuần

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Truyền thông các chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương, ngành, lĩnh vực						
1	1	Lồng ghép việc tuyên truyền về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; tầm quan trọng, ý nghĩa các nội dung cơ bản của công tác kiểm soát TTHC theo quy định của Chính phủ với tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Thông tin các nội dung, quy định mới về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC	
II	Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
2	1	Hướng dẫn thực hiện các TTHC cụ thể các lĩnh vực cho tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin điện tử của các đơn vị	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Clip, bài viết hướng dẫn	
3	2	Tuyên truyền về hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp	Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện	Thường xuyên	Bài viết tuyên truyền	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
4	3	Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC và giải quyết TTHC hoặc tổ chức các đợt tọa đàm, hội thảo lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức, chuyên gia về các kiểm soát TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện và UBND các xã, thị trấn	Định kỳ 06 tháng/01 lần	Hội nghị đối thoại	
5	4	Thiết lập kênh tuyên truyền cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trên các trang mạng xã hội (Zalo OA, Fanpage Facebook, ...)	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	Kênh được thiết lập và vận hành	100% cơ quan, đơn vị triển khai
6	5	Phát động mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là 01 tuyên truyền viên, tuyên truyền về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực toàn trình, một phần, thanh toán trực tuyến, tài khoản định danh điện tử...	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Đạt hiệu quả cao trong công tác KSTTHC, cải cách TTHC, ...	

9. Giao chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP năm 2024 và Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ

9.1. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 50	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin

6.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTTC của địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
7.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng					
7.2	Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện.	%	95	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
7.3	Đối với UBND cấp xã.	%	80	UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin

9.2. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công					
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 50	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND huyện
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
9	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của Sở, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện

9.3. Đạt loại tốt (tối thiểu từ 80 đến dưới 90 điểm) theo bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Các nội dung khác về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		Báo cáo về tình hình và kết quả triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát tthc					
7	1	Báo cáo định kỳ hàng quý, năm về hoạt động kiểm soát TTHC trên Hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ (Các đơn vị gửi báo cáo về Văn phòng HĐND và UBND huyện chậm nhất là ngày 17 của tháng cuối quý)	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Hàng quý	Báo cáo	Trường hợp có thay đổi giao Văn phòng HĐND và UBND huyện sẽ có văn bản thông báo
8	2	Báo cáo Nghị quyết 131/NQ-CP năm 2022 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp do Chính phủ ban hành	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Hàng quý	Báo cáo	Thời gian chốt số liệu theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP năm 2019 củ Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
9	3	Báo cáo định kỳ hàng hàng Quyết định 933/QĐ-TTg năm 2023; Công điện 644/CĐ-TTg năm 2023	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Hàng tháng	Báo cáo	
10	4	Báo cáo đột xuất (nếu có)	Các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Theo yêu cầu	Văn bản báo cáo	